



THÔNG TIN THỎA THUẬN PHÁP LÝ

LEGAL AGREEMENT INFORMATION

XÁC THỰC VÀ NHẬN DIỆN THÔNG TIN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÓ THAM GIA THỎA THUẬN PHÁP LÝ/INFORMATION AUTHENTICATION AND IDENTIFICATION APPLICABLE TO CUSTOMERS ENTERING INTO LEGAL AGREEMENTS

Thỏa thuận pháp lý: bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.

(Legal agreements are written agreements between domestic and foreign organizations and individuals about a trust, an authorization of managing and utilizing funds, assets).

Trường hợp Quý khách sử dụng tài khoản mở tại SAIGONBANK để thực hiện thỏa thuận pháp lý, vui lòng cung cấp các thông tin sau về Thỏa thuận pháp lý:

(In case you use an account opened at SAIGONBANK to perform a legal agreement, please provide further information about legal agreements as follows):

Số tài khoản (Account no):

STT No.	Nội dung của Thỏa thuận pháp lý/Content of Legal agreement
1.	Thông tin về Thỏa thuận pháp lý/Information of legal agreement
1.1	<input type="checkbox"/> Thỏa thuận ủy thác (Trust agreement) <input type="checkbox"/> Thỏa thuận ủy quyền (Authorization agreement)
1.2	Thỏa thuận số (1):.....do.....cấp ngày tháng.... năm..... <i>(Agreement No.:issued by.... on Date...Month...Year)</i> Thỏa thuận được điều chỉnh bởi quy định pháp luật của Quốc gia (The Agreement is governed by applicable laws of Nation): Thỏa thuận được lập tại Quốc gia (The Agreement is made in a country):
1.3	Nội dung thỏa thuận (Agreement content): - Phạm vi/nội dung ủy thác/ủy quyền (Scope/content of trust/authorization): - Tài sản được ủy thác/ủy quyền (Trusted/authorized property): - Giao dịch được ủy thác/ủy quyền (Trusted/authorized transaction): - Giá trị tài sản/giao dịch được ủy thác/ủy quyền (Value of trusted/authorized property/transaction):
2	Thông tin về Người ủy thác/ủy quyền/Information of Trustor/Authorizer
2.1	Tên cá nhân/tổ chức (Name of individual/organization):
2.2	Quốc tịch (Nationality):.....
2.3	Địa chỉ (Address):
3	Thông tin về Người thụ hưởng/Information of Beneficiary

3.1	Nếu là Cá nhân (<i>If the Beneficiary is an individual</i>)
	Họ và tên (<i>Full name</i>): Quốc tịch (<i>Nationality</i>): Số CMND/CC/CCCD/Hộ chiếu: do cấp ngày (<i>ID/Citizen ID/Passport No.</i>) (Issued by) (issued on) Địa chỉ liên hệ (<i>Contact address</i>): Nghề nghiệp (<i>Occupation</i>): Nơi làm việc (<i>Workplace</i>):
3.2	Nếu là Tổ chức (<i>If the Beneficiary is an organization</i>)
	Tên tổ chức (<i>Organization's name</i>): Quốc tịch (<i>Nationality</i>): Địa chỉ liên hệ (<i>Contact address</i>): Mã số doanh nghiệp: cấp ngày .../.../... tại (<i>Business code</i>) (issued on) (in) Lĩnh vực kinh doanh (<i>Business sector</i>):
4	Thông tin về Người liên quan (nếu có)/Information of Related entity (if any)
4.1	Nếu là Cá nhân (<i>If the Related entity is an individual</i>)
	Họ và tên (<i>Full name</i>): Quốc tịch (<i>Nationality</i>): Số CMND/CC/CCCD/Hộ chiếu: do cấp ngày (<i>ID/Citizen ID/Passport No.</i>) (Issued by) (issued on) Địa chỉ liên hệ (<i>Contact address</i>): Nghề nghiệp (<i>Occupation</i>): Nơi làm việc (<i>Workplace</i>): Mối liên quan đối với Thỏa thuận pháp lý (<i>Relevance to the Legal Agreement</i>):
4.2	Nếu là Tổ chức (<i>If the Related entity is an organization</i>)
	Tên tổ chức (<i>Organization's name</i>): Quốc tịch (<i>Nationality</i>): Địa chỉ liên hệ (<i>Contact address</i>): Mã số doanh nghiệp: cấp ngày .../.../... tại (<i>Business code</i>) (issued on) (in) Lĩnh vực kinh doanh (<i>Business sector</i>): Mối liên quan đối với Thỏa thuận pháp lý (<i>Relevance to the Legal Agreement</i>):
<p>(1) Quý khách vui lòng điền số định danh của Thỏa thuận pháp lý do Cơ quan có thẩm quyền cấp. Trong trường hợp Thỏa thuận không có số định danh này, Quý khách vui lòng điền thông tin số Thỏa thuận theo nội dung thỏa thuận giữa các bên tại văn bản Thỏa thuận pháp lý.</p> <p><i>(Please fill in the identification number of the Legal Agreement issued by the Competent Authority. In case the Agreement does not have this identification number, please fill in the Agreement number according to the content of agreement between the parties in the legal agreement).</i></p>	
PHẦN CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/CUSTOMER'S ENGAGEMENT	
1.	Chúng tôi cam kết mọi thông tin đã đăng ký như trên là trung thực và hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về mình với những thông tin đã đăng ký như trên. <i>We hereby confirm that all information given above are true and correct and we will bear full responsibility for the above registered information.</i>

2. Trong quá trình mở và sử dụng tài khoản, SAIGONBANK có thể đề nghị chúng tôi cung cấp thêm các giấy tờ và thông tin để xác minh các thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của SAIGONBANK.
During the process of opening and using the account, SAIGONBANK could request us to provide additional documents and information for verification according to Government's laws and Rules of SAIGONBANK.

Ngày/Date.....tháng/month.....năm/year.....

Chủ tài khoản/Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản
(Account holder/Legal representative of account holder)

[Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)]

[Signature, Full name, Stamp(if any)]

Đính kèm: Thỏa thuận pháp lý

(Enclosed: Legal agreement)

Phụ lục này là phần không tách rời của Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày/...../..... Mã khách hàng:.....

(This annex is an integral part of The Request and Contract to open and use current account dated on.....Client No.:.....)